



MARKET LENS

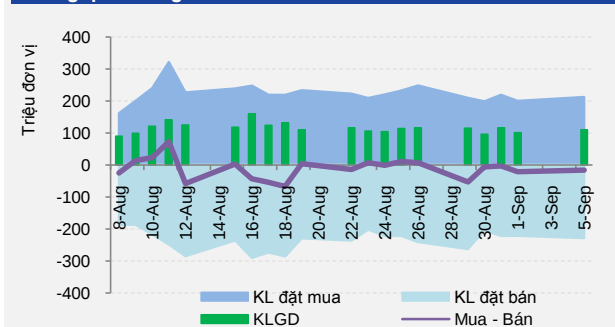
Phiên giao dịch ngày:

5/9/2016

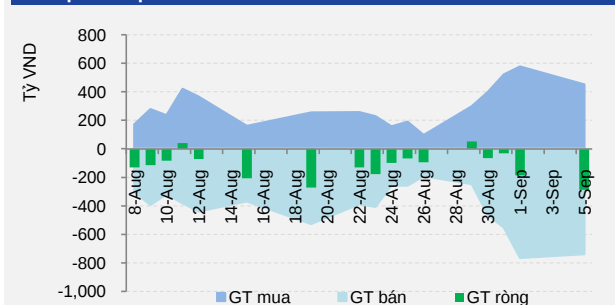
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	664.55	84.17
% Thay đổi	↓ -0.69%	↑ 0.15%
KLGD (CP)	110,262,620	42,036,887
GTGD (tỷ đồng)	2,729.97	460.43
Tổng cung (CP)	228,741,300	64,723,400
Tổng cầu (CP)	211,942,600	68,345,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,328,340	684,730
KL mua (CP)	7,646,720	718,300
GTmua (tỷ đồng)	451.12	14.71
GT bán (tỷ đồng)	738.07	13.59
GT ròng (tỷ đồng)	(286.95)	1.12

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.15%	10.8	2.0	4.0%
Công nghiệp	↑ 0.52%	13.4	2.1	18.0%
Dầu khí	↑ 2.38%	9.3	0.8	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.89%	21.6	5.1	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.50%	81.8	3.1	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.10%	20.1	6.7	25.7%
Ngân hàng	↓ -2.15%	14.5	1.8	8.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.35%	11.4	2.0	21.1%
Tài chính	↓ -0.74%	21.3	2.5	13.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.54%	16.8	2.7	1.4%
VN - Index	↓ -0.69%	16.4	3.6	86.6%
HNX - Index	↑ 0.15%	11.0	1.6	13.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hai chỉ số đóng phiên giao dịch trái chiều khi Vn-Index điều chỉnh giảm khá tiêu cực, trong khi đó, Hnx-Index tăng điểm nhẹ. Tiếp nối đà giảm điểm từ phiên cuối tuần trước, Vn-Index mở phiên đầu tuần này bằng 1 phiên giao dịch kém tích cực khi liên tục giảm mạnh trong suốt phiên sáng và có thời điểm tụt sâu về gần ngưỡng hỗ trợ 660 điểm. Đà giảm tuy vậy đã dần được thu hẹp lại vào phiên chiều khi lực cầu xuất hiện trở lại tại nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn. Một số cổ phiếu đáng chú ý tiếp tục giữ được mức giá tham chiếu và chốt phiên xanh nhẹ như VNM,MSN,FPT,HSG,PVD,PVS. Tuy nhiên, số mã chìm trong sắc đỏ vẫn chiếm chủ đạo và giảm tương đối mạnh như VCB,VIC,GMD,GAS,BVH. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, hai mã có giao dịch đáng chú ý nhất thời gian qua là TTF và DRH đã có những diễn biến trái chiều trong phiên hôm nay. Trong đó, TTF đã có phiên giảm kịch sàn thứ 2 liên tiếp sau 2 tuần tăng trần liên tục. DRH ngược lại tăng kịch trần phiên hôm nay. Độ rộng thị trường trở lại trạng thái không thật sự tích cực với 103 mã tăng và 124 mã điều chỉnh giảm. Thanh khoản cả 2 sàn duy trì ở mức trung bình. Theo quan điểm của chúng tôi, thị trường sẽ tiếp tục phân hóa trong thời gian tới. Dòng tiền sẽ vẫn chỉ tập trung tại 1 số mã nhất định, chủ yếu là các mã vốn hóa lớn và không lan tỏa rộng. Điểm tích cực đến từ thanh khoản không quá cao trong 1 phiên giảm điểm tương đối mạnh. Vn-Index cần tích lũy thêm thời gian ngắn trước khi chinh phục lại vùng đỉnh cũ 675-680 điểm. Trong ngắn hạn, những nhóm cổ phiếu nhận được sự hỗ trợ từ yếu tố vĩ mô và thông tin như SCIC thoái vốn, ETF... sẽ là điểm nhấn để trading trong thời gian tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân thêm tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số VN-Index mở cửa giảm điểm nhẹ, sau đó áp lực bán tăng dần khiến chỉ số đã có lúc giảm gần 9 điểm. Chốt phiên VN-Index giảm 4,64 điểm, lên 664,55 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 103 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.750 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/9/2016

Nhóm cổ phiếu ngân hàng chịu áp lực bán mạnh: VCB (-2.000), CTG (-100), MBB (-100), EIB (-700), STB (-200)

Nhóm cổ phiếu đá vẫn tăng tích cực: NNC (+2.500), C32 (+2.000), KSB (+3.000), DHA (+2.400).

Nhóm cổ phiếu ngành thép đã có sự phân hóa: HSG (+1.000), HPG (-400), NKG (+600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tích cực với 7 mã tăng, 18 mã giảm và 5 mã đứng giá: KDC (+1.100), NT2 (+600), GAS (-500), BVH (-1.500).

HNX-Index:

HNX-Index, ngược lại, tăng nhẹ so với mức đóng cửa cuối tuần trước. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,13 điểm, lên 84,17 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 40 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao phân hóa: PVC (-100), PVS (+700), PGS (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá đồng đều với 10 mã tăng, 15 mã giảm và 5 mã đứng giá: NTP (+2.400), VC3 (+500).

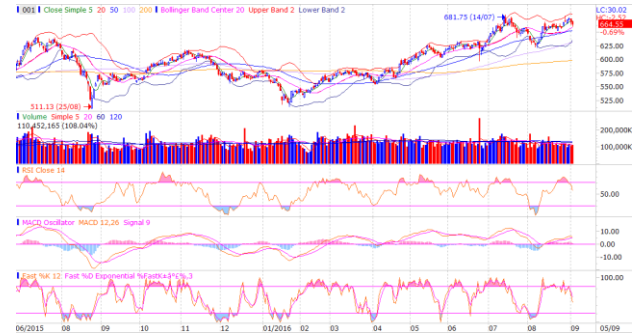
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng gần 287 tỷ đồng. VNM dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 41,7 tỷ đồng. Theo sau đó là HSG, được khối ngoại mua ròng hơn 20,3 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VCB bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 148 tỷ đồng, theo sau đó là PVD, tương ứng hơn 42 tỷ đồng. HPG và MSN cũng bị bán ròng mạnh, tương ứng đạt hơn 39 và 38 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 1,1 tỷ đồng. DBC dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 2,1 tỷ đồng. NET cũng được mua ròng 1,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, PVS bị bán ròng mạnh nhất, đạt 7,1 tỷ đồng. Theo sau đó là NTP, giá trị bán ròng nhẹ, đạt hơn 230 triệu đồng.

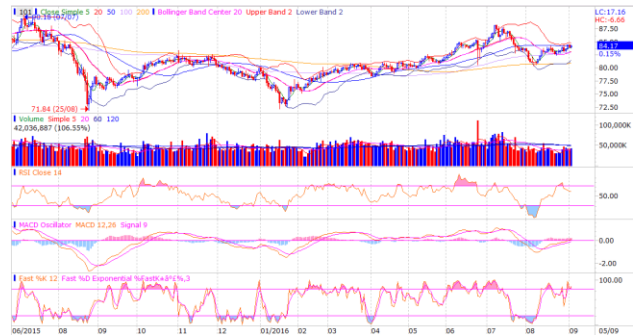
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Một cây nến đỏ đặc được hình thành, xuất hiện bóng nến dưới dài tương đương thân nến. Đường giá phản ứng khá tốt, bật lại mạnh mẽ sau khi chạm vào đường MA20. Tuy nhiên, rủi ro điều chỉnh ngắn hạn có thể xảy ra khi dải bollinger đang cho xu hướng co hẹp dần lại. RSI tiếp tục hướng xuống sau khi cắt khỏi đường 70. MACD cũng cho tín hiệu suy giảm nhẹ trên đường 0. Thanh khoản tuy vậy duy trì ở mức thấp và không tăng cao. Vn-Index trong ngắn hạn được hỗ trợ bởi MA20 và dải middle bollinger. Vùng hỗ trợ 660 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh doji, tiếp tục bám sát trên đường MA50. Thanh khoản duy trì ở mức trung bình. Một số chỉ báo kỹ thuật hiện vẫn cho tín hiệu tương đối tích cực. RSI bám sát dưới đường 70. MACD đang đi ngang trên đường 0. Hnx-Index được hỗ trợ bởi MA20 và dải middle bollinger. Vùng hỗ trợ 83 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước giảm	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,22-36,30 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 10 và 30 nghìn đồng/lượng hai chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 05/09 là 21,925 VNĐ/USD, tăng 5 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới hồi phục	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1,28 USD, tương ứng 2,97%, lên 44,44 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent tăng 1,38 USD, tương đương 3,04%, lên 46,83 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 0,7% lên 1.326,7 USD/ounce, cao nhất kể từ 26/8. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,7% lên 1.322,36 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm sau báo cáo việc làm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 72,66 điểm, tương ứng 0,39%, lên 18.491,96 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 9,12 điểm, hay 0,42%, lên 2.179,98 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 22,69 điểm, tương đương 0,43%, lên 5.249,90 điểm.
USD tăng bất chấp số liệu việc làm gây thất vọng	Chốt phiên, USD tăng 0,71% so với yên lên 104,27 JPY/USD, trước đó có lúc USD lên 104,31 JPY/USD, cao nhất kể từ 29/7.

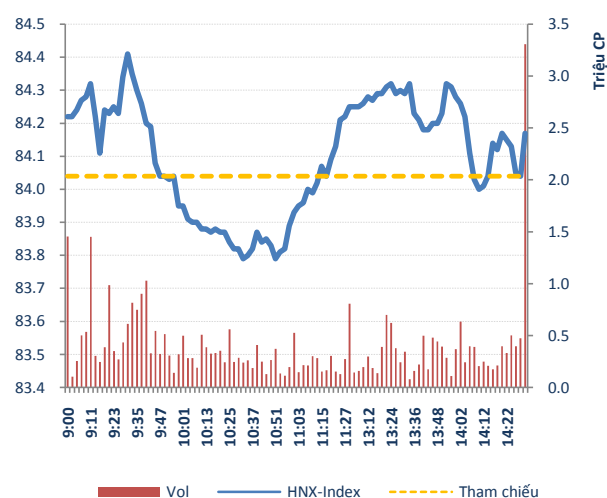


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

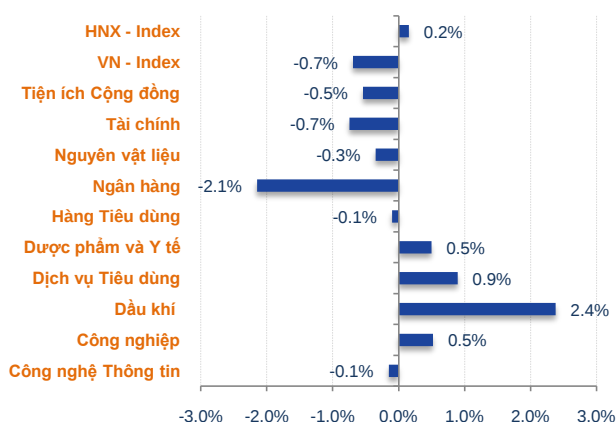
KLGD và VN-Index trong phiên



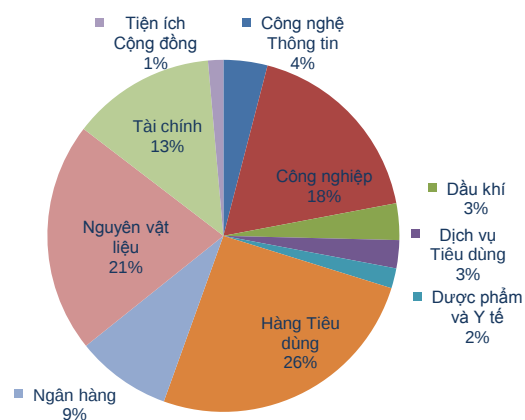
KLGD và HNX-Index trong phiên



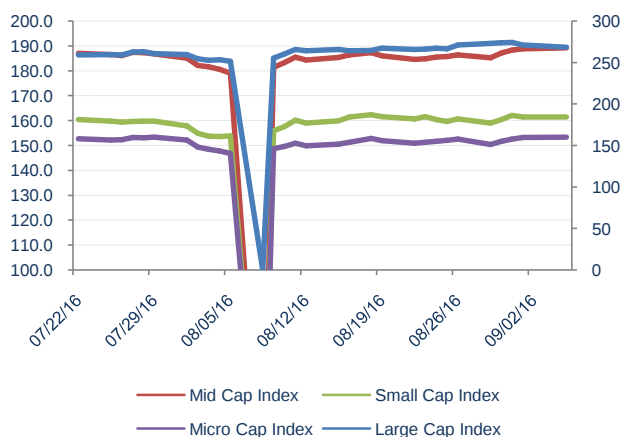
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



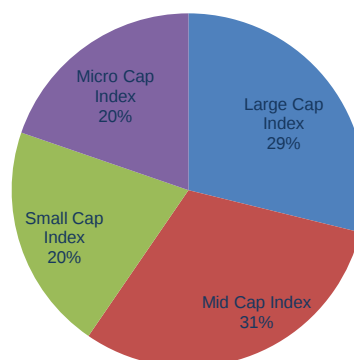
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	451,240	VCB	2,937,780
2	VNM	270,110	PVD	1,647,280
3	DXG	206,370	SHI	988,670
4	LCG	150,000	HPG	938,570
5	NLG	121,740	HAG	906,680

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	103,700	PVS	340,100
2	DBC	58,000	DAD	6,200
3	VND	38,500	PLC	4,110
4	NET	30,800	NTP	3,020
5	VCG	29,500	SHN	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.3	5.4	↑ 1.89%	7,292,890
HAG	6.0	5.6	↓ -6.67%	6,319,490
HSG	44.0	45.0	↑ 2.27%	4,883,620
VCB	52.5	50.5	↓ -3.81%	4,191,860
HQC	5.3	5.1	↓ -3.77%	3,686,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.2	2.4	↑ 9.09%	6,662,339
KLF	2.1	2.3	↑ 9.52%	2,861,353
HUT	12.6	12.4	↓ -1.59%	2,757,530
SHN	12.3	12.2	↓ -0.81%	2,357,468
VCG	16.6	16.8	↑ 1.20%	2,353,210

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHA	34.4	36.8	2.4	↑ 6.98%
PTB	130.0	139.0	9.0	↑ 6.92%
SMA	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
CCI	12.0	12.8	0.8	↑ 6.67%
TAC	67.5	72.0	4.5	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
TSB	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
VNT	32.7	35.9	3.2	↑ 9.79%
EID	15.4	16.9	1.5	↑ 9.74%
KLF	2.1	2.3	0.2	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BFC	41.8	38.9	-2.9	↓ -6.94%
PDN	59.0	55.0	-4.0	↓ -6.78%
BGM	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%
EMC	13.5	12.6	-0.9	↓ -6.67%
HAG	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	15.0	13.5	-1.5	↓ -10.00%
VE2	13.4	12.1	-1.3	↓ -9.70%
ATS	8.8	8.0	-0.8	↓ -9.09%
SGO	2.2	2.0	-0.2	↓ -9.09%
ONE	7.8	7.1	-0.7	↓ -8.97%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	7,292,890	17.0%	2,025	2.7	0.4
HAG	6,319,490	-6.1%	(1,330)	-	0.3
HSG	4,883,620	36.5%	6,251	7.2	2.4
VCB	4,191,860	13.6%	2,357	21.4	2.8
HQC	3,686,990	18.1%	1,696	3.0	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	6,662,339	2.3%	169	14.2	0.8
KLF	2,861,353	0.3%	35	65.2	0.2
HUT	2,757,530	15.8%	2,073	6.0	1.0
SHN	2,357,468	81.0%	7,673	1.6	1.1
VCG	2,353,210	4.5%	734	22.9	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHA	↑ 7.0%	12.8%	2,837	13.0	1.7
PTB	↑ 6.9%	39.0%	13,409	10.4	4.1
SMA	↑ 6.9%	-0.8%	(83)	-	0.6
CCI	↑ 6.7%	10.2%	1,516	8.4	0.9
TAC	↑ 6.7%	15.6%	3,742	19.2	3.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
TSB	↑ 10.0%	6.2%	625	15.8	0.9
VNT	↑ 9.8%	18.1%	4,237	8.5	2.3
EID	↑ 9.7%	16.0%	2,325	7.3	1.1
KLF	↑ 9.5%	0.3%	35	65.2	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	451,240	36.5%	6,251	7.2	2.4
VNM	270,110	41.9%	6,238	24.7	9.7
DXG	206,370	18.9%	3,121	4.8	1.0
LCG	150,000	0.8%	98	48.9	0.4
NLG	121,740	11.2%	1,928	11.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	103,700	7.2%	1,450	10.5	0.7
DBC	58,000	20.1%	5,360	6.8	1.2
VND	38,500	10.3%	1,289	9.7	1.0
NET	30,800	32.7%	5,738	10.5	3.5
VCG	29,500	4.5%	734	22.9	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	223,524	41.9%	6,238	24.7	9.7
VCB	134,584	13.6%	2,357	21.4	2.8
GAS	120,541	14.8%	3,350	18.8	3.0
VIC	103,140	5.1%	1,154	41.5	3.9
CTG	63,670	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.7%	1,253	14.2	1.2
PVS	9,381	11.0%	2,920	7.2	0.9
VCG	7,421	4.5%	734	22.9	1.3
VCS	6,747	51.1%	12,416	10.3	5.7
PHP	6,539	9.0%	1,178	17.0	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	2.87	6.3%	747	8.6	0.6
BCG	2.72	8.4%	1,027	5.9	1.4
PAC	2.64	17.9%	2,019	15.5	2.7
HAG	2.60	-6.1%	(1,330)	-	0.3
HNG	2.57	-2.4%	(345)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.76	0.7%	73	121.2	0.9
FID	5.05	5.5%	635	27.9	1.6
VCG	4.24	4.5%	734	22.9	1.3
SDP	3.69	1.4%	194	27.3	0.4
TEG	3.57	6.5%	2,910	3.4	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
